

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH – MARKETING

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	LUẬT DÂN SỰ 2
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	Civil Law 2
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	Ứng dụng
1.5 Mã học phần:	011314
1.6 Số tín chỉ:	3
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Kiến thức ngành
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	30
- Bài tập, thảo luận:	30
- Thực hành:	0
- Tự học:	90
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Khoa Kinh tế - Luật/Bộ môn Luật
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật
- Học phần học trước:	Luật Dân sự 1
- Học phần song hành:	Không

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Học phần bao gồm bao gồm hai phần: những vấn đề chung về Luật Dân sự và một số chế định quan trọng của Luật Dân sự (như nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, quyền sở hữu trí tuệ và quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài). Học phần còn giúp người học đạt được các kỹ năng như kỹ năng soạn thảo hợp đồng, kỹ năng phân tích, tổng hợp và sử dụng các quy phạm pháp luật dân sự để giải quyết tình huống. Học phần giúp sinh viên có thái độ tôn trọng pháp luật dân sự, phân biệt đúng/sai khi tiếp cận các thông tin, vấn đề và tình huống pháp lý về dân sự.

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

3.1 Mục tiêu chung

Học phần này đặt mục tiêu sinh viên hiểu đúng các thuật ngữ pháp lý, lý thuyết chung về Luật Dân sự, áp dụng kiến thức pháp luật về nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, trách

nhệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, quyền sở hữu trí tuệ và quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài để giải quyết tình huống pháp lý, đánh giá được tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi của pháp luật dân sự.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- *Về kiến thức:* Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về: nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, hứa thưởng, thi có giải, thực hiện công việc không có ủy quyền để giải quyết tình huống pháp lý.

- *Về kỹ năng:* Học phần giúp sinh viên đạt những kỹ năng: đánh giá được một số hợp đồng dân sự thông dụng; Tra cứu và sử dụng văn bản quy phạm pháp luật về dân sự; Tư duy pháp lý; Phân tích, đánh giá các vấn đề lý luận pháp lý đặt ra trong mối quan hệ với thực tiễn cuộc sống.

- *Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:* Học phần giúp sinh viên có năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm: tôn trọng pháp luật dân sự; đưa ra quan điểm của chính mình về một vụ việc dân sự trên thực tế.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

4.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu	Nội dung
CLO1	Trình bày được những thuật ngữ liên quan về nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ dân sự, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, hứa thưởng, thi có giải, thực hiện công việc không có ủy quyền, quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.
CLO2	Giải thích được các quy định của pháp luật dân sự bao gồm nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ dân sự, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, hứa thưởng, thi có giải, thực hiện công việc không có ủy quyền, quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.
CLO3	Áp dụng được kiến thức pháp luật về nghĩa vụ dân sự, hợp đồng dân sự, các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ dân sự, trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, hứa thưởng, thi có giải, thực hiện công việc không có ủy quyền, quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.
CLO4	Đánh giá được tính đồng bộ, khả thi các quy định pháp luật dân sự.
CLO5	Tra cứu và sử dụng văn bản quy phạm pháp luật dân sự có liên quan.
CLO6	Vận dụng quy định của pháp luật dân sự đã học để xây dựng hoặc giải quyết tình huống cụ thể.
CLO7	Soạn thảo được một số hợp đồng dân sự thông dụng.
CLO8	Nâng cao kỹ năng tư duy pháp lý, nói và viết các vấn đề về Luật

	Dân sự.
CLO9	Tôn trọng pháp luật dân sự, tự do ý chí của các chủ thể trong các quan hệ pháp luật dân sự.
CLO10	Tích cực nâng cao trình độ pháp luật dân sự và ứng xử phù hợp với chuẩn mực pháp lý và đạo đức xã hội

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs):

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO 10
CLO1			M							
CLO2			M							
CLO3			M							
CLO4			M							
CLO5							R			
CLO6							M			
CLO7							R			
CLO8							M			
CLO9									M	
CLO10									M	
Tổng hợp học phần			M				M		M	

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 1	CHƯƠNG 1: NGHĨA VỤ DÂN SỰ 1.1. Khái niệm và đặc điểm 1.2. Căn cứ phát sinh, chấm dứt Nghĩa vụ Dân sự 1.3. Quan hệ pháp luật về nghĩa vụ 1.4. Phân loại nghĩa vụ dân sự 1.5. Thực hiện nghĩa vụ dân sự 1.6. Trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ 1.7. Chuyển giao yêu cầu và chuyển giao nghĩa vụ dân sự	2		3		7	- GV: Thuyết giảng, điều hành thảo luận, thuyết trình của sinh viên - SV: + Nghe giảng, ghi chép, thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	-Đọc giáo trình [1], [2]. -Đọc BLDS 2015: Điều 274 đến Điều 291, Điều 365 đến Điều 384 - Câu hỏi chuẩn bị về khái niệm, đặc điểm, các căn cứ phát sinh nghĩa vụ dân sự.
Tuần 2	CHƯƠNG 2: CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN NGHĨA VỤ 2.1. Những vấn đề chung về các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ 2.2. Các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ	3		2		7	- GV: Thuyết giảng, điều hành thảo luận, thuyết trình của sinh viên. - SV: + Nghe giảng, ghi chép, thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra.	- Đọc giáo trình [1], [2]. -Đọc BLDS 2015: Điều 292 đến Điều 350 - Câu hỏi chuẩn bị về các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
Tuần 3	CHƯƠNG 3: HỢP ĐỒNG DÂN SỰ 3.1.Khái niệm, bản chất và đặc điểm của hợp đồng dân sự 3.2. Các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng 3.3. Nội dung và hình thức hợp đồng 3.4. Phân loại hợp đồng dân sự 3.5. Giao kết hợp đồng 3.5.1. Nguyên tắc giao kết 3.5.2. Chủ thể giao kết 3.5.3. Trình tự giao kết	2		3		7	- GV: Thuyết giảng, điều hành thảo luận, thuyết trình của sinh viên - SV: + Nghe giảng, ghi chép, thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	- Đọc giáo trình [1], [2]. -Đọc BLDS 2015: Điều 385 đến Điều 429 - Câu hỏi chuẩn bị về: hái niệm hợp đồng, các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng.
Tuần 4	CHƯƠNG 3 (T.T) 3.6. Hiệu lực của hợp đồng, Hợp đồng vô hiệu và hậu quả pháp lý 3.6.1. Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng 3.6.2. Khái niệm hợp đồng vô hiệu 3.6.3. Các trường hợp hợp đồng vô hiệu 3.6.4. Thời hiệu yêu cầu Tòa án tuyên bố	2		3		7	- GV: Thuyết giảng, điều hành thảo luận, thuyết trình của sinh viên - SV: + Nghe giảng, ghi chép, thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa	- Đọc giáo trình [1], [2]. - Đọc BLDS 2015: Điều 385 đến Điều 429

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	hợp đồng vô hiệu 3.6.5. Hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu 3.7. Thực hiện, sửa đổi, tạm ngừng, đình chỉ, hủy, chấm dứt hợp đồng						ra	
Tuần 5	CHƯƠNG 4: MỘT SỐ HỢP ĐỒNG DÂN SỰ THÔNG DỤNG 4.1. Hợp đồng mua bán tài sản 4.2. Hợp đồng thuê tài sản 4.3. Hợp đồng trao đổi tài sản	3		2		7	- GV: Thuyết giảng, điều hành thảo luận, thuyết trình của sinh viên. - SV: + Nghe giảng, ghi chép, thảo luận, làm bài tập	- Đọc giáo trình [1], [2]. -Đọc BLDS 2015: Điều 430 Đến Điều 569 - Chuẩn bị câu hỏi, bài tập
Tuần 6	CHƯƠNG 4: (T.T) 4.4. Hợp đồng gửi giữ tài sản 4.4.1. Khái niệm 4.4.2. Đặc điểm 4.4.3. Nội dung 4.5. Hợp đồng gia công tài sản 4.5.1. Khái niệm 4.5.2. Đặc điểm 4.5.3. Nội dung 4.6. Hợp đồng dịch vụ 4.6.1. Khái niệm 4.6.2. Đặc điểm	3		2		7	- GV: Thuyết giảng, điều hành thảo luận, thuyết trình của sinh viên - SV: + Nghe giảng, ghi chép, thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa	- Đọc giáo trình [1], [2]. -Đọc BLDS 2015: Điều 430 Đến Điều 569 - Chuẩn bị câu hỏi, bài tập

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	4.6.3. Nội dung						ra	
Tuần 7	CHƯƠNG 5: TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG 5.1. Khái niệm và đặc điểm trách nhiệm dân sự 5.2. Các loại trách nhiệm dân sự 5.2.1. Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng 5.2.2. Phạt vi phạm hợp đồng 5.3. Các trường hợp miễn trừ trách nhiệm 5.4. Thời hiệu khởi kiện về trách nhiệm do vi phạm hợp đồng	3		2		8	- GV: Thuyết giảng, điều hành thảo luận, thuyết trình của sinh viên. - SV: + Nghe giảng, ghi chép, thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra.	- Đọc giáo trình [1], [2]. -Đọc BLDS 2015: Điều 430 Đến Điều 569 - Chuẩn bị câu hỏi về các loại trách nhiệm dân sự do vi phạm hợp đồng.
Tuần 8	CHƯƠNG 6: HỨA THƯỞNG- THI CÓ GIẢI – THỰC HIỆN CÔNG VIỆC KHÔNG CÓ ỦY QUYỀN 6.1. Hứa thưởng 6.2.1. Khái niệm hứa thưởng 6.2.2. Nội dung của hứa thưởng 6.2. Thi có giải 6.2.1. Khái niệm	2		3		8	- GV: Thuyết giảng, điều hành thảo luận, thuyết trình của sinh viên. - SV: + Nghe giảng, ghi chép, thảo luận, làm bài tập, trả	- Đọc giáo trình [1], [2]. -Đọc BLDS 2015: Điều 430 Đến Điều 569 - Chuẩn bị câu hỏi, bài tập

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	6.2.2. Nội dung của thi có giải 6.3. Thực hiện công việc không có ủy quyền						lời câu hỏi do GV đưa ra	
Tuần 9	CHƯƠNG 7: TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG 7.1. Các vấn đề chung về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng 7.1.1. Khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa 7.1.2. Căn cứ phát sinh 7.1.3. Các trường hợp loại trừ 7.1.4. Các nguyên tắc bồi thường thiệt hại và các loại trách nhiệm 7.1.6. Hình thức và phương thức bồi thường	3		2		8	- GV: Thuyết giảng, điều hành thảo luận, thuyết trình của sinh viên. - SV: + Nghe giảng, ghi chép, thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	- Đọc giáo trình [1], [2]. -Độc BLDS 2015: 584 Đến Điều 608 -Câu hỏi chuẩn bị: 1. Trách nhiệm Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng được hiểu như thế nào? 2. Trình bày căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng?
Tuần 10	7.2 Các trường hợp bồi thường thiệt	2		3		8	- GV: Thuyết	- Đọc giáo trình

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	hại cụ thể						giảng, điều hành thảo luận, thuyết trình của sinh viên - SV: + Nghe giảng, ghi chép, thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	[1], [2]. - Đọc BLDS 2015: 584 Đến Điều 608
Tuần 11	CHƯƠNG 7: (tt) 7.2 Các trường hợp bồi thường thiệt hại cụ thể	2		3		8	- GV: Thuyết giảng, điều hành thảo luận, thuyết trình của sinh viên - SV: + Nghe giảng, ghi chép, thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	- Đọc giáo trình [1], [2]. -Đọc BLDS 2015: 584 Đến Điều 608
Tuần 12	CHƯƠNG 8: QUAN HỆ DÂN SỰ CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI 8.1. Khái niệm 8.2. Phạm vi áp dụng	3		2		8	- GV: Thuyết giảng, điều hành thảo luận, thuyết trình của sinh viên.	- Đọc giáo trình [1], [2]. -Đọc BLDS 2015: Điều 663

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Phương pháp giảng dạy – học tập	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp
		GIỜ LÊN LỚP						
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học		
	8.3. Xung đột pháp luật 8.4. Xác định pháp luật ÔN TẬP						- SV: + Nghe giảng, ghi chép, thảo luận, làm bài tập, trả lời câu hỏi do GV đưa ra	Đến Điều 687
Tổng		30		30		90		

6. HỌC LIỆU:

6.1. Tài liệu chính: (tối đa 3 quyển)

- [1] Giáo trình Luật Dân sự Việt Nam tập 2, Đại học Luật Hà Nội, NXB. Tư pháp Hà nội, 2022.
- [2] Giáo trình pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (Tái bản lần thứ 1, có sửa đổi và bổ sung), Trường Đại học Luật Tp.Hồ Chí Minh, NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2021.

6.2. Tài liệu tham khảo: (tối đa 5 quyển)

- Sách

- [1] TS. Nguyễn Minh Tuấn (chủ biên), Bình luận khoa học Bộ luật dân sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam 2015, Nxb Tư pháp, 2016;
- [2] PGS.TS. Đỗ Văn Đại, Luật Hợp đồng Việt Nam – Bản án và bình luận Bản án (Tập 1 và 2), NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2017.
- [3] PGS.TS. Đỗ Văn Đại, Luật Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam (Tập 1 và 2) – Bản án và Bình luận Bản án, NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2017.

- Văn bản quy phạm pháp luật:

- [1] Hiến pháp Việt Nam năm 2013
- [2] Bộ luật Dân sự năm 2015

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 50% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần: Sinh viên đi học thường xuyên, không vắng quá 20% số buổi học và tích cực tham gia các hoạt động của lớp mà GV phân công	- Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh giá năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp. - Đánh giá thái độ tích cực, chủ động tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi/bài tập - Đánh giá tính kỷ luật và kỹ năng làm việc nhóm.	CLO9 CLO10	10%
2	Kết quả làm việc nhóm (hoặc bài thuyết trình): Tùy vào sĩ số lớp, GV sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 SV. Mỗi nhóm sẽ được giao một chủ đề làm việc nhóm hoặc một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Đến chủ đề của nhóm nào, nhóm đó sẽ lên trình bày trước lớp bằng file power point. Mỗi nhóm sẽ có 20 phút để thuyết trình và 10 phút tương tác, phản biện trước lớp học. GV sẽ có bảng điểm đánh giá chung của nhóm và đánh giá từng cá nhân tham gia nhóm.	- Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần. - Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng dụng công nghệ và vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải nội dung môn học. - Đánh giá được tri thức của sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn và tổ chức cá nhân được phối hợp.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	20%
3	Giải quyết tình huống pháp lý: GV sẽ đưa ra các chủ đề/tình huống, SV tiến hành xây dựng các tình huống pháp lý hoặc giải quyết tình huống GV đưa ra. Mỗi nhóm sẽ cử một đại diện trình bày kết quả của nhóm mình bằng	- Đánh giá được khả năng vận dụng được các kiến thức trong môn học trong việc xây dựng tình huống pháp lý nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực pháp luật dân sự. - Đánh giá được kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	30%

	cách đóng kịch/quay clip hoặc hùng biện, GV hoặc các nhóm khác sẽ đặt câu hỏi hoặc phản biện, nhóm lập luận để bảo vệ quan điểm của mình.	năng làm việc nhóm của sinh viên.		
4	Kiểm tra giữa kỳ: Kiểm tra giữa kì 60 phút bằng hình thức nhận định đúng/sai giải thích và bài tập tình huống	- Đánh giá khả năng tra cứu và vận dụng các quy phạm pháp luật dân sự trong nội dung môn học. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng các tình huống cụ thể. - Đánh giá khả năng phân tích tình huống pháp lý và kỹ năng giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	40%
	TỔNG			100%

7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 50% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
BÀI THI: NHẬN ĐỊNH + BÀI TẬP - Bài thi 60 phút, bao gồm 06 câu hỏi nhận định và 1-2 bài tập tự luận. - Câu hỏi nhận định: 06 câu nhận định, đúng/sai và giải thích vì sao. - Bài tập tự luận: có thể 01 bài tổng hợp hoặc 02 bài riêng biệt về việc vận dụng kiến thức đã học để giải	Đánh giá về kiến thức: - Đánh giá khả năng hiểu và vận dụng các vấn đề pháp lý về Luật Dân sự.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60%
	Đánh giá về kỹ năng: - Đánh giá khả năng phân tích, lập luận để giải quyết tình huống. - Đánh giá được khả năng vận dụng tổng hợp được các kiến thức đã học để giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng tư duy, phân tích, phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân.	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	30%
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm:	CLO9 CLO10	10%

quyết tình hướng liên quan trong phạm vi môn học.	- Đánh giá tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.		
Tổng			100%

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên vào lớp đúng giờ, tham dự đầy đủ các buổi học, tham dự các buổi thảo luận, phân biện nhóm và các hoạt động học tập khác của học phần

8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Sinh viên tham gia lớp học với tinh thần nghiêm túc, cầu thị.
- Sinh viên không làm việc riêng trong thời gian lên lớp, chỉ sử dụng các thiết bị phụ vụ cho nội dung học và hoạt động tương ứng trong từng buổi học.

8.3 Quy định về học vụ

- Sinh viên vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần.
- Sinh viên không tham gia làm bài kiểm tra giữa kỳ mà không có lý do chính đáng thì bị điểm 0 bài kiểm tra này.
- Các bài tập nhóm, cá nhân phải tuân thủ theo mẫu và thời hạn nộp theo quy định của giảng viên.
- Sinh viên không tham dự kỳ thi cuối kỳ bị coi là không hoàn thành học phần.

9. HOLISTIC RUBRIC:

9.1. Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Số buổi dự học (đủ tiết/buổi) theo thời khóa biểu	CLO9 CLO10	50%	Tham dự < 70% số buổi học	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi học	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi học	Tham dự từ 90% số buổi học trở lên.
Sự chủ động, tích cực tham gia thảo luận/trả lời câu hỏi	CLO9 CLO10	50%	Không tham gia thảo luận/trả lời đúng dưới 50% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% các câu hỏi về nội dung bài học.	Nhiệt tình tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 85% đến 100% các câu hỏi về nội dung bài học.

9.2. Rubric đánh giá kết quả làm việc nhóm (hoặc thuyết trình)

Tiêu chí	CDR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10

Tiêu chí		Tỉ lệ	Mức chất lượng			
Tổ chức và phối hợp tham gia thực hiện của các thành viên trong nhóm	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	15%	< 40% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 40% đến 60% số lượng thành viên trở lên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 60% đến 80% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 80% đến 100% thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm
Hình thức bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	10%	Sơ sài, không đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), font chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả.	Các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) chưa rõ, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) rõ ràng, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đẹp, rõ ràng các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), không lỗi chính tả
Kỹ năng trình bày trước đám đông	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	15%	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu với người nghe	Nói nhỏ, có giao lưu với người nghe, nhưng không tự tin.	Trình bày rõ ràng ở mức tốt, có phong cách tự tin khi giao lưu nhưng chưa xuất sắc.	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe.
Tương tác/trả lời câu hỏi	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	30%	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số câu hỏi được đặt ra.
Nội dung Bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	30%	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 80% đến 100% yêu cầu về nội dung.

9.3. Rubric đánh giá kết quả xây dựng tình huống pháp lý (đóng kịch/quay video)

			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0- 4.9	5- 6.9	7- 8.4	8.5- 10
Về nội dung pháp lý - Chất lượng tình huống pháp lý - Giải quyết đúng pháp luật - Giải quyết triệt để	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	40%	- Tình huống nghèo nàn, không kịch tính, không thời sự - Vận dụng chưa đúng qui phạm PL - Còn 3 vấn đề trở lên chưa giải quyết triệt để	- Tình huống đơn giản, thời sự nhưng ít kịch tính - Vận dụng đúng qui phạm PL; - Còn 2 vấn đề chưa giải quyết triệt để	- Tình huống khá hấp dẫn, thời sự, khá kịch tính - Vận dụng đúng qui phạm PL - Còn 1 vấn đề chưa giải quyết triệt để	- Tình huống hấp dẫn, thời sự, kịch tính - Vận dụng đúng qui phạm PL - Giải quyết triệt để mọi vấn đề
Về trình tự tổ tụng Mức độ đầy đủ các thủ tục và đúng trình tự	CLO5 CLO6 CLO7	20%	Không đầy đủ các thủ tục và không đúng trình tự	Đầy đủ các thủ tục và có 3 bước nhỏ không đúng trình tự	Đầy đủ các thủ tục và có 1-2 bước nhỏ không đúng trình tự	Đầy đủ các thủ tục và đúng trình tự
Về trang phục	CLO8, CLO9	10%	Không chuẩn bị trang phục cho bất kỳ nhân vật nào hoặc mặc đồng phục sinh viên để diễn	Không có trang phục đồng phục cho những người tiến hành tố tụng (TA và VKS) - Có trang phục cho những nhân vật khác	Chỉ thiếu trang phục của 1-2 nhân vật trong cơ quan tiến hành tố tụng (TAND, VKSND...), - Có trang phục cho những nhân vật khác.	Có đồng phục cho hội đồng xét xử, kiểm sát viên, thư ký TA, có trang phục đa dạng của người tham gia tố tụng phù hợp với lứa tuổi, nghề nghiệp, xuất thân...
Về đóng vai, diễn xuất	CLO5, CLO6 CLO7	20%	Có trên 4 nhân vật không	Có 3- 4 nhân vật thỉnh	Có 1-2 nhân vật đôi khi không thuộc	Tất cả các nhân vật đều thuộc lời thoại, diễn rất tốt

			thuộc lời thoại diễn không tốt	thoảng không thuộc lời thoại, diễn không tốt	lời thoại, diễn không tốt	
Về cách dàn dựng bối cảnh	CLO5, CLO6 CLO7	10%	Không chuẩn bị đạo cụ	Thiếu 4-5 đạo cụ	Thiếu 2-3 đạo cụ	Có chuẩn bị đầy đủ các đạo cụ như quốc huy, bảng tên, bàn ghế cho HĐXX, Thư ký, Luật sư, VKS

9.4. Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận (giữa kỳ và cuối kỳ)

Tiêu chí	CĐR	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Mức cơ bản	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung yêu cầu trong bài thi.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
Mức nâng cao	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	40%				

9.5. Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra môn học	Tỷ lệ	Mới bắt đầu	Biết sơ sài	Hiểu sơ bộ	Hiểu căn kế	Hiểu sâu
		0 - 3.4	3.5 - 4.9	5.0 - 6.9	7.0-8.4	8.5-10
CLO1	15%	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới
CLO2	15%					
CLO3	15%					
CLO4	15%					
CLO5	10%					
CLO6	10%					
CLO7	5%					
CLO8	5%					
CLO9	5%					
CLO10	5%					

Tổng điểm	100%					
-----------	------	--	--	--	--	--

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

Hiệu trưởng ✓

lanh

TS. Nguyễn Văn Hiến

Trưởng khoa

phuc
ĐTS ng. phuc

Trưởng bộ môn

Thi
Tổ Thi, Đông Hà